

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**  
*Bản án số: 26/2023/HS-ST  
Ngày 15/12/2023*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Thái Văn Tuấn

- Ông Võ Văn Thuận

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 16/02/1994 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/3/2014 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 000044/QĐ-XPVPHC về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” với mức xử phạt 750.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 10/4/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Lê Hữu L1**, sinh ngày 02/6/1996 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ làm đá; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T2 và bà Trần Thị T3; có vợ là H Bĩn N; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Lê Hữu T2, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2023, Nguyễn Văn T dùng số điện thoại di động 0348.855.693 của mình gọi vào số 0877.649.733 của Lê Hữu L1 rủ L1 sử dụng ma túy thì được L1 đồng ý. T hẹn L1 đến quán N3 ở thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị để T đưa tiền mua ma túy. L1 điều khiển xe mô tô 74F1-11262 của ông Lê Hữu T2 (bố ruột của L1) đến quán nhậu Nga N1, T đưa cho L1 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để mua ma túy. Lấy tiền xong, L1 điều khiển xe mô tô 74F1-11262 đến khu vực xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị gặp một người tên Đ1 (L1 không biết họ tên cụ thể) và mua được 10 viên ma túy loại Methamphetamine. Mua xong, L1 gọi điện hẹn T đến khu lăng mộ ở thôn P, xã H, huyện H để cùng sử dụng ma túy, sau đó L1 chạy xe về nhà mình lấy 01 vỏ chai nhựa và đi bộ đến khu lăng mộ trên.

Tại đây, L1 trực tiếp đổ nước lọc vào 01 chai nhựa đã đục lỗ (chai có sẵn tại lăng mộ) rồi lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của mình cuộn thành điều, nhét vào lỗ chai. Sau đó, L1 xé giấy kềm bao thuốc lá Phù Đổng của L1 làm “xèng” phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Khi L1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy xong thì T đi bộ đến, L1 sử dụng trước bằng cách lấy 02 viên ma túy Methamphetamine từ trong ống nhựa ra để trên “xèng”, một tay cầm “xèng”, một tay dùng bật lửa đốt bên dưới “xèng” cho ma túy trên “xèng” cháy bốc khói lên rồi dùng chai nhựa hút khói ma túy vào cơ thể qua đường miệng. L1 hút xong 01 lượt thì đưa chai cho T hút, T cũng sử dụng bằng cách giống như L1, nhưng do T không tự đốt ma túy được để hút, nên L1 cầm “xèng” và bật lửa đốt ma túy cho T hút.

Bằng cách sử dụng như trên, L1 và T sử dụng hết 04 viên ma túy Methamphetamine thì T kêu mệt, không sử dụng nữa, L1 cũng đồng ý ngừng sử dụng nên T dùng bật lửa hơi nóng ống nhựa chứa số ma túy còn lại để hàn kín miệng ống, hàn xong T để ống nhựa ở mép móng lãng và nói với L1: “Cát đi chiều chơi tiếp”. L1 đồng ý và lấy ống nhựa chứa 06 viên ma túy còn lại cho vào bao thuốc lá hiệu Phù Đổng của L1 đang sử dụng rồi đi bộ về nhà tại thôn P, xã H, huyện H cất giấu ở mặt trên tủ đựng quần áo của gia đình. Sau đó, hành vi của L1 và T bị lực lượng Công an phát hiện, bắt và thu giữ 06 viên ma túy trên.

Tại Bản kết luận giám định số 547/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

*“06 viên nén màu hồng hình trụ tròn được niêm phong trong bao nylon có ký hiệu mã số NS3A 103655 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 0,5778g.*

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.*

Tại Bản kết luận giám định số 580/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

*“Dấu vết đường vân phát hiện được trên bề mặt túi nilon trong suốt bọc bên ngoài vỏ bao thuốc lá hiệu PHÙ ĐỒNG, được niêm phong bên trong túi niêm phong ký hiệu NS3A, mã số 103655 với đường vân in ở ô “Nhân phải” trên chỉ bản mang tên Lê Hữu L1 là đường vân của cùng một người”.*

Tại Bản kết luận giám định số 1109/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng, kết luận: *Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn T gửi giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine. Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Hữu L1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và MDMA.*

Tại Bản kết luận giám định số 560/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: *Trên bề mặt chai nhựa trong suốt có viên nhựa màu xanh trong túi ni lông được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng mẫu.*

Tại Bản kết luận giám định số 715/KL-KTHS và số 716/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận phục hồi và trích xuất được nhật ký cuộc gọi trên điện thoại của Lê Hữu L1 và Nguyễn Văn T gửi đến giám định, trong đó có 04 cuộc gọi liên quan 02 số thuê bao 0348.855.693 (của T) và 0877.649.733 (của L1) vào khung giờ từ 12 giờ 06 phút đến 12 giờ 29 phút ngày 01/6/2023 (hiển thị ở máy điện thoại của T), từ 12 giờ 14 phút đến 12 giờ 43 phút ngày 01/6/2023 (hiển thị ở máy điện thoại của L1).

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-HL ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Hữu L1 về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự để xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu L1 từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/06/2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định, vỏ bao thuốc lá, vỏ ống nhựa, bật lửa ga và các chai nhựa đã thu giữ. Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 của Nguyễn Văn T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 11 của Lê Hữu L1. Trả lại xe mô tô cho Nguyễn Văn T và ông Lê Hữu T2.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 01/06/2023, Nguyễn Văn T đã rủ Lê Hữu L1 cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy, T đã đưa cho L1 500.000 đồng để L1 đi mua ma túy. L1 đã mua 10 viên ma túy loại Methamphetamine từ một người tên Đ1 (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ). Sau đó, L1 hẹn T đến khu vực lãng mộ ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi T và L1 sử dụng hết 04 viên ma túy, cả hai thống nhất cất giấu 06 viên ma túy còn lại để tiếp tục sử dụng. L1 là người đã cất 06 viên ma túy còn lại tại nhà mình thì bị phát hiện. Tổng khối lượng 06 viên ma túy là 0,5778g.

Đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hữu L1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc tổ chức

sử dụng ma túy, đưa tiền để mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng và hàn kín ống nhựa chứa số ma túy còn lại rồi nói L1 đem đi cất giấu để tiếp tục sử dụng.

Bị cáo Lê Hữu L1 là người thực hành tích cực. L1 là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy, đốt ma túy cho T sử dụng, cùng sử dụng ma túy với T và trực tiếp giấu ma túy vào vỏ bao thuốc lá rồi đem về cất giấu tại nhà của mình để tiếp tục sử dụng.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, ngày 26/3/2014 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 000044/QĐ-XPVPHC về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” với mức xử phạt 750.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 10/4/2014.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình có khăn được UBND xã H xác nhận. Bị cáo Nguyễn Văn T có ông bà nội, ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đảm bảo giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[4] Quá trình điều tra, để điều tra làm rõ người đã bán ma túy cho Lê Hữu L1, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Lăng đã triệu tập và tổ chức xác minh đối tượng Nguyễn Minh Đ2 - Sinh năm 1987, trú tại T, T, Quảng Trị. Tuy nhiên, hiện nay Nguyễn Minh Đ2 đã đi khỏi địa phương, chưa xác định được nơi cư trú mới. Ngày 18/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã có Công văn số 164/ĐCSHS-KTMT gửi Công an huyện T phối hợp xác minh, khi nào có kết quả, sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại được hoàn trả sau giám định, vỏ bao thuốc lá, vỏ ống nhựa, bật lửa ga và các chai nhựa đã thu giữ vì đó là vật cấm lưu hành, công cụ, phương tiện phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 của Nguyễn Văn T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 11 của Lê Hữu L1 đã sử dụng để liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F1-30152 của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội cần cần trả lại cho bị cáo T. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F1-11262 anh Lê Xuân Đ đã bán cho ông Lê Hữu T2, ông T2 không biết việc bị cáo Lê Hữu L1 dùng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho ông T2.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hữu L1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T: 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

- Bị cáo Lê Hữu L1: 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Lê Hữu L1 phải chấp hành hình phạt là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/06/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) túi niêm phong mã số: PS3 2153008, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký xác nhận của các bên liên quan bao gồm: Trương Văn Song H, Lê Quang N2, miệng túi được dán bằng băng keo trong màu đỏ. Bên trong túi chứa mẫu vật còn lại sau giám định: Chất bột màu hồng có khối lượng 0,5378g (ma túy loại Methamphetamine).

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu PHÙ ĐỒNG.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng.

+ 01 (một) chai nhựa có chiều cao 20,5 cm, đường kính đáy 5,5 cm, đường kính nắp chai là 2,2 cm, có nhãn hiệu O° KHÔNG ĐỘ, có nắp màu xanh tím, bên trong có chất lỏng màu trong suốt, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt, không có nắp, cách miệng chai 1,2cm có viền nhựa màu vàng, cách miệng chai 11,2cm có 01 lỗ nhỏ có đường kính 0,6cm, tình trạng đã qua sử dụng, thân chai bị móp méo.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt, không có nắp, cách miệng chai 1,2cm có viền nhựa màu xanh, cách miệng chai 12,5cm có 01 lỗ nhỏ có đường kính 0,6cm, chai đã qua sử dụng, thân chai bị móp méo, bên trong có 02 mảnh giấy màu vàng bị đốt cháy một đầu và có nhiều chất bẩn màu đen.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt, không có nắp, cách miệng chai 1,2cm có viền nhựa màu trắng, thân chai móp méo, bên trong chai có nhiều chất bẩn màu đen, chai đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa màu vàng, phần sắt đầu bật lửa có chữ H-VIET, tình trạng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (điện thoại di động màu đen, phía dưới bên phải màn hình bị vỡ nứt nhiều đường; phía sau bên trái có 03 camera và 01 đèn flash; tình trạng: đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (điện thoại di động có màn hình mặt trước màu đen; mặt sau máy có màu xanh, phía trên bên trái có 02 camera to, 01 camera nhỏ, 01 đèn flash và dòng chữ 50MP TRIPLE CAMERA, phía dưới bên phải thân máy có chữ OPPO; tình trạng: đã qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Lê Hữu T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Trắng Xanh, biển kiểm soát: 74-F1 112.62, số máy: 5C6H-046048, số khung: C6H0EY046035, dung tích: 110, tình trạng: đã qua sử dụng, vỏ nhựa phía bên phải mang xe bị vỡ dọc một đường thẳng và vỡ mất một miếng vỏ nhựa ở phần phía bên phải bộ máy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: Đen, biển kiểm soát: 74-F1 301.52, số máy: G3D4E-902794, số khung: 1010KY136363, dung tích: 150, tình trạng: đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hữu L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Bùi Diệu Lương**